TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM ĐẢO** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HNGĐ - ST
Ngày 15- 12 - 2021
" V/v tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO TỈNH VĨNH PHÚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thỏa và bà Trần Thị Bích Hằng.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa***: Bà Lê Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 189/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp "Hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1980; trú tại: Tổ dân phố AM, thị trấn HCh, huyện TĐ, tỉnh VPh, có mặt.

Bị đơn: Chị Lâm Thị N, sinh năm 1976; trú tại: Tổ dân phố AM, thị trấn HCh, huyện TĐ, tỉnh VPh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai trong quá trình làm việc cũng như tại phiên toà, nguyên đơn anh Hoàng Văn Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lâm Thị N có được gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 1998 nhưng không có đăng ký kết hôn vì trình độ nhận thức hạn chế. Sau đó vợ chồng về chung sống tại gia đình nhà anh Q ở (thôn Ao Mây, xã Hợp Châu) nay là Tổ dân phố AM, thị trấn HCh, huyện TĐ, tỉnh VPh từ đó đến nay. Tình cảm vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Đến năm 2020 thì mâu thuẫn cãi nhau. Từ đó đến nay cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên anh làm đơn xin ly hôn. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là cháu Hoàng Thị H, sinh ngày 04/04/2001 và cháu Hoàng Văn H, sinh ngày 26/2/2003. Hiện nay các cháu đã trưởng thành, anh không đề nghị giải quyết.

Về tài chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và đất canh tác: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn chị Lâm Thị N trình bày: Chị và anh Hoàng Văn Q có được gia đình tổ chức lễ cưới năm 1998 nhưng không có đăng ký kết, sau đó chị về làm dâu tại gia đình nhà anh Q ở (thôn Ao Mây, xã Hợp Châu) nay là trú tại: Tổ dân phố AM, thị trấn HCh, huyện TĐ, tỉnh VPh từ đó đến nay. Vợ chồng tình cảm từ trước không có mâu thuẫn gì. Khoảng năm 2003, 2004 thì sảy ra mâu thuẫn cãi nhau nguyên nhân là do anh Q ham chơi, không quan tâm đến vợ con. Vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nhất là vào đầu năm 2020 vợ chồng thường xuyên cãi nhau dẫn đến tỉnh cảm vợ chồng không được hạnh phúc. Nay anh Q làm đơn xin ly hôn chị đồng ý ly hôn. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Hoàng Thị H, sinh ngày 04/04/2001 và cháu Hoàng Văn H, sinh ngày 26/2/2003. Hiện nay các cháu đã trưởng thành, chị không đề nghị giải quyết.

Về tài chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và đất canh tác: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Chính quyền địa phương nơi anh Q và chị N sinh sống xác nhận: Anh Hoàng Văn Q và chị Lâm Thị N chung sống với nhau như vợ chồng và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới từ năm 1998 nhưng anh, chị không đi làm thủ tục đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương. Đến nay anh Q có đơn xin ly hôn chị N đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị: Căn cứ vào các Điều 9, 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 35/2000/ NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử: Không công nhận anh Hoàng Văn Q và chị Lâm Thị N là vợ chồng.

Về con chung: Các con đã trưởng thành nên anh, chị không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Án phí anh Hoàng Văn Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Hoàng Văn Q khởi kiện yêu cầu được ly hôn nên xác định là vụ án về tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Bị đơn chị Lâm Thị N tại Tổ dân phố AM, thị trấn HCh, huyện TĐ, tỉnh VPh, nên theo qui định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Q và chị N chung sống với nhau từ năm 1998 nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống từ đó đến nay anh Q và chị N chưa làm thủ tục để đăng ký kết hôn. Do đó, khẳng định anh Q và chị N đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1998 nhưng không có đăng ký kết hôn.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: "…Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý; "Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng ". Quá trình giải quyết vụ án anh Q và chị N đều xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn. Đến nay anh Q làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị N. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của anh Q tuyên bố không công nhận anh Hoàng Văn Q và chị Lâm Thị N là vợ chồng.

[3] Về con chung: Anh, chị thống nhất có hai con chung. Các con chung của anh, chị đã trưởng thành, không đề nghị Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Hoàng Văn Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị Lâm Thị Năm không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 51, Điều 53; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b mục 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ- QH10 ngày 09/6/2000, Nghị Quyết

326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Hoàng Văn Q và chị Lâm Thị N là vợ chồng.

[2] Về án phí: Anh Hoàng Văn Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0000058 ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Tam Đảo. Anh Q đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm;

[3] Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- UBND thị trấn Hợp Châu, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh phúc;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Hạnh